

QUY ĐỊNH

về công tác tiếp nhận, xử lý đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo;

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định 137-QĐi/TW ngày 01/12/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 1742-QĐ/VPTW ngày 09/01/2023 của Văn Phòng Trung ương Đảng về công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư gửi đến Trung ương Đảng và Văn Phòng,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về công tác tiếp nhận, xử lý đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, quy trình thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (gọi tắt là “đơn”) của tổ chức, cá nhân gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và trực tiếp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (gọi chung là đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy).

2. Quy định này áp dụng đối với người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; các cơ quan tham mưu xử lý đơn; người đứng đầu cấp ủy các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và cán bộ, công chức có trách nhiệm trong tiếp nhận, xử lý đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 2. Các cơ quan tham mưu xử lý đơn

Các cơ quan tham mưu xử lý đơn gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý đơn

1. Việc xử lý đơn phải đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội dung trong Quy định này; bảo đảm chính xác, khách quan, kịp thời và bảo mật thông tin.

2. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng, cản trở, can thiệp trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong xử lý đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy. Việc xử lý đơn phải bằng văn bản do người có thẩm quyền ký duyệt, ban hành theo quy định. Việc chuyển đơn đến cấp ủy, tổ chức, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết chỉ thực hiện một lần đối với đơn có cùng nội dung; đơn đã có văn bản hướng dẫn, trả lời của Thường trực Tỉnh ủy (hoặc cơ quan được Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền), trừ trường hợp khi có ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung như đơn khiếu nại, tố cáo thì xử lý như đơn khiếu nại, tố cáo.

Điều 4. Hình thức đơn

- 1) Đơn kiến nghị, phản ánh.
- 2) Đơn khiếu nại.
- 3/ Đơn tố cáo.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN

Điều 5. Tiếp nhận đơn

1. Nguồn đơn:

a) Đơn do cá nhân, tổ chức gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Thường trực Tỉnh ủy.

b) Đơn do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến Thường trực Tỉnh ủy.

2. Trách nhiệm tiếp nhận đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy

- Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy; vào sổ tiếp nhận đơn; đóng dấu đơn gửi đến; ghi rõ ngày, tháng, năm, ký hiệu đơn và chuyển giao đơn đến các cơ quan tham mưu để xử lý theo quy định.

- Các cơ quan tham mưu có trách nhiệm xử lý đơn trước khi chuyển giao đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn.

Điều 6. Các trường hợp đơn đủ điều kiện xử lý

1. Đáp ứng các điều kiện thụ lý, giải quyết theo quy định Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đơn đáp ứng các điều kiện thụ lý, giải quyết theo Quy định của Đảng.

3. Đơn có ý kiến chỉ đạo xử lý của Thường trực Tỉnh ủy.

4. Đơn kiến nghị, phản ánh có tính chất xây dựng, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. Đơn đã có văn bản trả lời, kết luận, quyết định giải quyết có hiệu lực nhưng qua nghiên cứu các cơ quan tham mưu phát hiện việc giải quyết chưa chính xác, không khách quan, bỏ sót, bỏ lọt thông tin, tài liệu, gây thiệt hại đến lợi ích của Đảng, Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức hoặc có chứng cứ cho rằng việc giải quyết có vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cá nhân, tổ chức tiếp tục có đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 7. Các trường hợp không đủ điều kiện xử lý

1. Đơn không thuộc những trường hợp nêu tại Điều 6 Quy định này.

2. Đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định (trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo xử lý của Thường trực Tỉnh ủy).

3. Đơn đã có văn bản hướng dẫn, xử lý, trả lời theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

4. Các trường hợp đơn không đủ điều kiện xử lý thì cơ quan tham mưu thực hiện lưu đơn theo quy định.

Điều 8. Xử lý đơn

1. Sau khi tiếp nhận đơn, Văn phòng Tỉnh ủy chuyển đơn đến cơ quan chức năng xử lý theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy hoặc chuyển giao cho cơ quan tham mưu xử lý.

2. Đơn có nội dung chống đối hoặc trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xuyên tạc, bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước thì chuyển đến Đảng ủy Công an tỉnh xử lý theo quy định.

3. Các cơ quan tham mưu xử lý đơn có trách nhiệm xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết để chuyển đơn đến đúng cơ quan chức năng. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả xử lý cho Thường trực Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy. Đối với đơn thuộc lĩnh vực phụ trách của các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan tham mưu có trách nhiệm tham mưu Thường trực Tỉnh ủy giao cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Đối với đơn có nội dung quan trọng, phức tạp, đơn liên quan cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì cơ quan tham mưu có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý. Trường hợp đơn không xử lý thì phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc người đứng đầu cơ quan tham mưu xử lý đơn.

5. Những trường hợp đơn có bút phê hoặc có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy, cơ quan được giao căn cứ nội dung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 9. Thời hạn xử lý đơn

1. Sau khi tiếp nhận đơn, trong thời hạn 02 ngày làm việc Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm chuyển đến các cơ quan tham mưu để xử lý theo quy định.

2. Thời hạn xử lý đơn: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày các cơ quan tham mưu nhận được đơn do Văn phòng Tỉnh ủy chuyển giao.

3. Đối với những đơn có ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy thực hiện theo thời hạn xác định trong văn bản. Trường hợp văn bản không quy định thời gian cụ thể thì không quá 30 ngày, cơ quan tham mưu có trách nhiệm xử lý, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Đối với các vụ việc phức tạp cần gia hạn thì cơ quan tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tiến độ thực hiện và xin gia hạn thời gian xử lý.

Điều 10. Về trách nhiệm phối hợp

1. Thủ trưởng các cơ quan tham mưu, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm phối hợp tham mưu Thường trực Tỉnh ủy xử lý đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy, đúng quy định.

2. Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ nguồn đơn đầu vào gửi Thường trực Tỉnh ủy.

3. Các cơ quan tham mưu chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy về việc xử lý đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy định. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng, định kỳ hàng tháng báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc xử lý và kết quả giải quyết đơn của các cơ quan chức năng, định kỳ hàng tháng báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao giải quyết đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy, chủ động xác minh, làm rõ, giải quyết theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo kết quả giải quyết cho Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy định pháp luật và đúng tiến độ quy định.

6. Việc phối hợp xử lý, giải quyết đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy phải đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng thẩm quyền, hạn chế tình trạng người dân tụ tập khiếu kiện đông người trước trụ sở Tỉnh ủy.

Điều 11. Theo dõi, đôn đốc việc xử lý đơn

Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu xử lý đơn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử lý, giải quyết đơn gửi đến Thường trực Tỉnh ủy; đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, xử lý đối với những trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong việc xử lý, chậm giải quyết đơn của công dân theo quy định pháp luật.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, các cơ quan liên quan và cấp ủy địa phương báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý đơn theo quy định; Ban Nội chính Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; tham mưu báo cáo định kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Trung ương theo quy định.

2. Hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu có trách nhiệm tổng hợp, thông tin tình hình và kết quả xử lý đơn thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước các cấp trên địa bàn, gửi về Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) để tổng hợp, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chung về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các đơn vị, địa phương; trường hợp vụ việc phức tạp cần có thêm thời gian giải quyết, phải báo cáo tiến độ cho Thường trực Tỉnh ủy (*đồng gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi*).

Điều 13. Thời hạn lưu trữ, tiêu hủy đơn.

Thời hạn lưu trữ, tiêu hủy đơn theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước về công tác lưu trữ.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan tham mưu xử lý đơn; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, cán bộ, công chức có trách nhiệm trong tiếp nhận, xử lý đơn và các tổ chức, các nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy định này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 28-QĐ/TU ngày 11/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan trong xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Tỉnh ủy.

Quá trình thực hiện Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những điểm không phù hợp, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- CP.VPTU - L, C3, T5,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (a+b),
- Ban Nội chính Trung ương (a+b),
- Ban Dân vận Trung ương (a+b).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Quản Minh Cường